



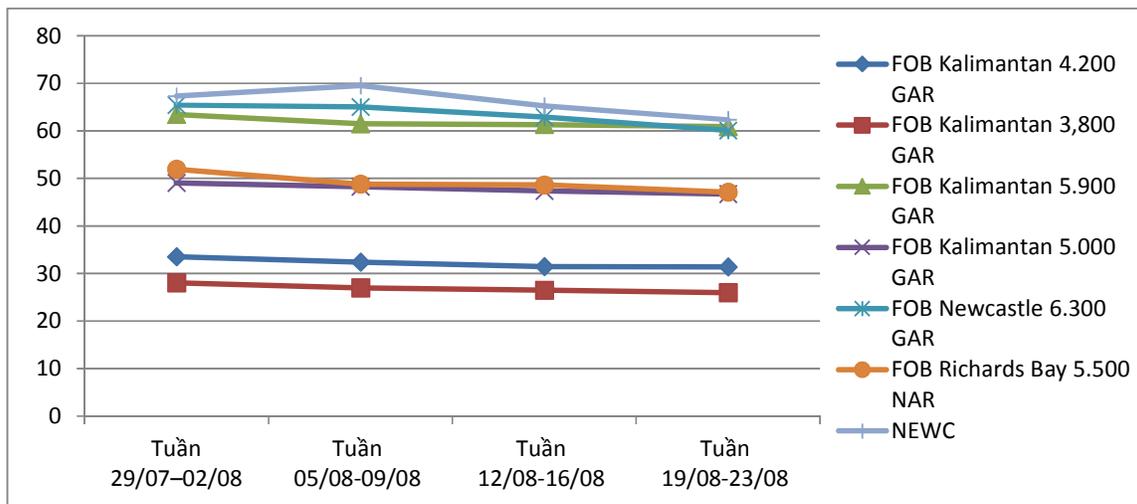
**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**  
**BẢN TIN NHIÊN LIỆU TUẦN 3 - THÁNG 8**  
**(19/08 - 23/08)**

**I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN**

**1. GIÁ THAN KHU VỰC**

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá than khu vực	Tuần 29/07-02/08	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08	Tuần 19/08-23/08
FOB Kalimantan 4,200 GAR	33,53	32,41	31,46	31,40
FOB Kalimantan 3,800 GAR	28,07	26,97	26,46	25,98
FOB Kalimantan 5,900 GAR	63,5	61,55	61,35	60,90
FOB Kalimantan 5,000 GAR	49,1	48,24	47,38	46,72
FOB Newcastle 6,300 GAR	65,45	65,05	62,92	60,07
FOB Richards Bay 5,500 NAR	51,98	48,83	48,66	47,10
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	67,30	69,54	65,22	62,31



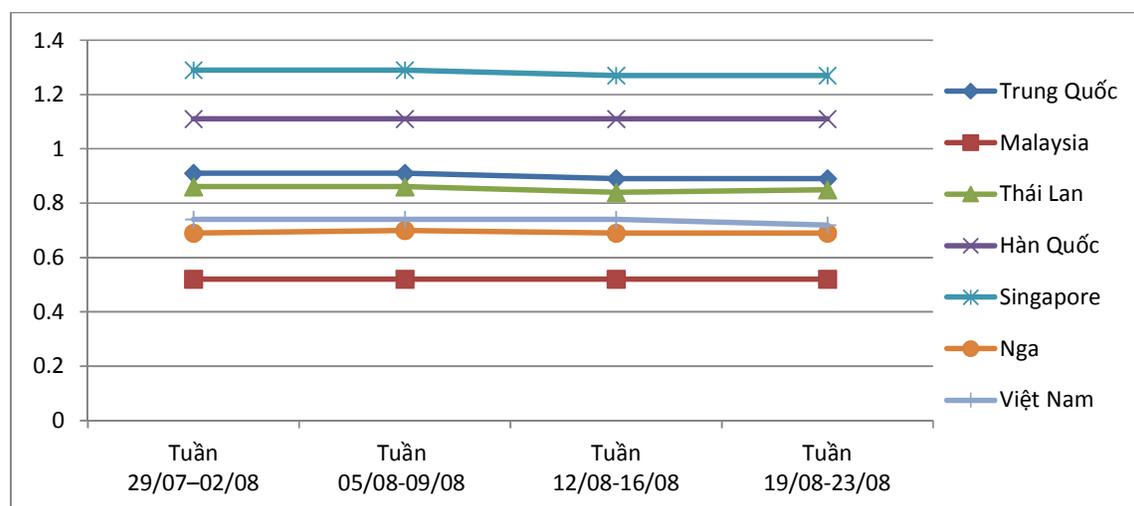
**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 8 (2019)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. GIÁ DẦU DO KHU VỰC

Đơn vị: USD/lít

Chỉ số giá dầu DO quốc tế	Tuần 29/07-02/08	Tuần 05/08-09/08	Tuần 12/08-16/08	Tuần 19/08-23/08
Trung Quốc	0,91	0,91	0,89	0,89
Malaysia	0,52	0,52	0,52	0,52
Thái Lan	0,86	0,86	0,84	0,85
Hàn Quốc	1,11	1,11	1,11	1,11
Singapore	1,29	1,29	1,27	1,27
Nga	0,69	0,7	0,69	0,69
Việt Nam	0,74	0,74	0,74	0,72



Biểu đồ 2: Giá dầu DO trung bình khu vực đến tuần 3 tháng 8 (2019)

(Nguồn: <https://www.globalpetrolprices.com>)

## 3. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 3 tháng 8	19/08	20/08	21/08	22/08	23/08
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	12,20	11,75	11,80	12,55	12,85
2	Queensland – Nhật Bản	14,00	13,45	13,50	14,45	14,80
3	New South Wales – Hàn Quốc	15,00	14,45	14,50	15,45	15,80
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	17,00	16,85	16,85	17,10	17,10
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	10,40	10,40	10,50	10,75	10,75
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	17,30	17,20	17,20	17,45	17,45
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,85	8,85	8,95	9,15	9,15
5	Úc - Trung Quốc	15,25	15,15	15,30	15,80	15,70
6	Úc - Ấn Độ	15,40	15,30	15,55	16,00	15,90

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Hàn Quốc nhập khẩu 9,77 triệu tấn than trong tháng 7, tăng 9% so với năm trước

Hàn Quốc đã nhập khẩu 9,77 triệu tấn than nhiệt trong tháng 7, tăng 46,8% so với tháng 6 và 8,8% so với cùng kỳ năm ngoái, theo dữ liệu hải quan mới nhất. Khối lượng nhập khẩu trong tháng 7 đã đạt mức cao nhất kể từ tháng 2 năm nay, chủ yếu do nguồn cung than Úc có sẵn trên thị trường trong bối cảnh Trung Quốc hạn chế nhập khẩu. Cụ thể khối lượng than Hàn Quốc nhập khẩu từ Úc đạt 2,84 triệu tấn, gần gấp đôi so với tháng 6 và tăng 26% so với cùng kỳ năm trước, trong đó toàn bộ là than bitum. Khối lượng than nhập khẩu từ Indonesia đạt 2,49 triệu tấn, tăng 5% so với tháng 6 nhưng giảm 17,6% so với tháng 7 năm trước. Trong số này chỉ có 146.000 tấn là than sub-bitum, còn lại là than bitum. Than Nga chiếm 2,55 triệu tấn, tăng 50% so với cả tháng 6 năm nay và tháng 7 năm 2018, do khách hàng Hàn Quốc ưa chuộng loại than nhiệt trị cao với giá hấp dẫn của Nga. Ngoài ra Canada và Nam Phi cũng cung cấp lần lượt 759.800 tấn và 226.500 tấn than cho Hàn Quốc trong giai đoạn này và đều sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng từ Colombia tăng 48% so với tháng 6 lên 761.450 tấn và cao hơn 10% so với tháng 7 năm trước, khối lượng nhập khẩu từ các nguồn khác chiếm 140.640 tấn.

#### Tình hình nhập khẩu than trong tháng 7 của Hàn Quốc

Nhà cung cấp	Khối lượng (triệu tấn)	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Úc	2.839.092	90	26
Nga	2.550.730	50	50
Indonesia	2.491.143	5	-18
Colombia	761.452	48	12
Canada	759.803	47	-13
Nam Phi	226.537	N/A	-27
Các nước khác	140.639	177	92
Tổng cộng	9.769.396	47	8,8

### Glencore dự báo nhu cầu mua than nhiệt nửa cuối năm 2019 phục hồi, Châu Á là động lực của thị trường

Glencore, tập đoàn sản xuất than nhiệt lớn nhất thế giới và là một trong những doanh nghiệp kinh doanh than lớn nhất trên thị trường, dự báo nhu cầu mua than sẽ phục hồi trong nửa cuối năm 2019 sau sáu tháng đầu năm ảm đạm, theo thông tin từ báo cáo sáu tháng đầu năm của tập đoàn. Báo cáo đã làm sáng tỏ nhu cầu của thị trường Châu Âu và Châu Á cũng như tác động đến giá than nhiệt toàn cầu, cụ thể: “Nhu cầu than nhiệt toàn cầu trong nửa đầu năm 2019 ước tính tăng khoảng 6,3% so với cùng kỳ năm 2018 nhờ thị trường Thái Bình Dương tăng trưởng 6% tương đương 23 triệu tấn, bù đắp cho mức giảm 6% tương đương 5 triệu tấn tại thị trường Đại Tây Dương”. Về phía nguồn cung, Nga, Úc và Indonesia đều tăng trưởng trong giai đoạn này, trong khi Colombia, Nam Phi và Mỹ sụt giảm.

Glencore cho biết Ấn Độ là thị trường tăng trưởng mạnh nhất trong nửa đầu năm, với tổng khối lượng tăng 14 triệu tấn, tương đương 17% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam có mức tăng trưởng lớn thứ hai với 7,3 triệu tấn, tương đương 113% trong năm nay, và được dự báo sẽ còn phát triển trong tương lai gần với nhiều nhà máy điện mới sắp đi vào hoạt động. Báo cáo cho biết: “Việt Nam sẽ sản xuất khoảng 2,3 GW điện từ than nhiệt nhập khẩu và thêm 1,8 GW đến năm 2021”. Glencore cũng lưu ý về các nhà máy điện than mới ở Nhật Bản (1,2 GW vào cuối năm 2019 và thêm 3,9 GW vào cuối năm 2021), các nhà máy điện ở Malaysia và Philippines tăng cường công suất hoạt động như lý do đằng sau triển vọng tăng trưởng ở thị trường Châu Á. Thêm vào đó, việc các nhà máy ở Hàn Quốc và Đài Loan bảo trì – vốn làm ảnh hưởng đến nhu

cầu tiêu thụ than từ đầu năm đến nay - sẽ không còn là vấn đề trong những tháng còn lại của năm 2019, có nghĩa nhu cầu sẽ trở lại tương đương với năm 2018 tại các quốc gia này.

### **Khối lượng than nhiệt Colombia xuất khẩu nửa đầu năm 2019 giảm mạnh**

Colombia đã xuất khẩu 38,5 triệu tấn than trong nửa đầu năm nay, giảm 16% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu trên trang web của cơ quan chính phủ (DANE). Nguyên nhân khiến nước xuất khẩu than lớn thứ năm trên thế giới giảm xuất khẩu trong giai đoạn này do các vấn đề khai thác tại địa phương cũng như cho thấy xu hướng trên thị trường toàn cầu, vốn đã dư cung từ đầu năm đến nay. Các nhà sản xuất than Colombia đã phải đối mặt với nhiều khó khăn trong sáu tháng đầu năm, bao gồm các quy định bảo vệ môi trường tại địa phương, năng suất giảm và giá than nhiệt trên thị trường đường biển giảm.

Theo S&P Global Platts Analytics, tổng khối lượng than Colombia xuất khẩu trong cả năm 2019 sẽ giảm 5 triệu tấn xuống còn 74,5 triệu tấn so với năm 2018. Thêm vào đó, nhu cầu từ thị trường Châu Âu giảm cộng với giá cước vận chuyển tăng đã gây áp lực khiến giá than theo điều kiện FOB Colombia phải giảm xuống để giữ khả năng cạnh tranh tại thị trường Đông Á. Phần lớn than nhiệt Colombia được sản xuất từ ba doanh nghiệp khai thác lớn, khu phức hợp Prodeco của Glencore, mỏ tư nhân Drummond và Cerrejon, thuộc sở hữu của liên danh Glencore, BHP và Anglo American. Colombia đã xuất khẩu 4,7 triệu tấn than trong tháng 6, giảm 50% so với tháng 5 và 21% so với tháng 6 năm trước. Theo Platts, giá than 6.000 kcal/kg NAR điều kiện FOB Colombia trong nửa đầu năm 2019 đạt trung bình 62,97 USD/tấn, sau đó đã xuống mức thấp nhất trong vòng ba năm là 46 USD/tấn vào cuối tháng 6, trong khi đạt trung bình 82,53 USD/tấn trong cùng kỳ năm trước.

*(Nguồn: S&P Global Platts)*